

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của
các đơn vị, trường học trực thuộc năm học 2022-2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-SGD&ĐT ngày 16/11/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị, trường học trực thuộc;

Căn cứ Tờ trình đăng ký thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của các đơn vị, trường học trực thuộc Sở;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của các đơn vị, trường học trực thuộc Sở (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị, trường học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP (NTO 02).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyền

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT BẮC SƠN
Năm học 2022-2023

Biểu số 1

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học lực khá, giỏi (khối 11,12); Khá, Tốt (khối 10)	Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023	214 HS	51%		Năm học 2021-2022 đạt 52,98%
2	Hạnh kiểm khá, tốt	Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023	399 HS	95%		Năm học 2021-2022 đạt 94,27%
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD &ĐT Hòa Bình	10 Giải	50%		Năm học 2021-2022 đạt 11 giải
4	Tham gia các cuộc thi Văn hóa, Thể dục, Thể thao (cả viên chức và học sinh)	Quyết định của Sở GD &ĐT Hòa Bình	02 Giải	50%		
5	Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD &ĐT Hòa Bình	1 Giải	33%		Theo số lượng GV tham gia
6	Đánh giá viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Hiệu trưởng	30/33	90,91%		
II	Nhiệm vụ					
1	Chi bộ đảng được xếp loại năm 2022: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy			01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT SÀO BẢY**Biểu số 2****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	13	60%		
2	Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	100%		
3	Xếp loại Hạnh kiểm học sinh Khá, Tốt	Báo cáo TK năm học của nhà trường	710	90,8%		
4	Kết quả xếp loại Học lực Khá, Giỏi	Báo cáo TK năm học của nhà trường	268	34,3%		
5	Đánh giá phân loại viên chức (Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ)	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	42	91,3%		
6	Giáo viên dạy Giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	10	24,4%		
7	Học sinh giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	120	15,3%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐÀ BẮC
Năm học 2022-2023

Biểu số 3

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	≥ 700	≥95%		
2	- Kết quả xếp loại học lực Giỏi: - Kết quả xếp loại học lực Khá:		≥40 ≥350	≥3% ≥45%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, văn nghệ, TDTT- GDQPAN, các hội thi cấp tỉnh khác (Nếu có)	QĐ của Sở GD&ĐT/cấp tỉnh	Từ 15 đến 20 giải	100%		
4	Tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp tỉnh được công nhận trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	02 giáo viên	100%		
5	Mức độ HTNV của viên chức	KQ cuối năm học 2022-2023	10 viên chức xếp loại HTSXNV trở lên	100%		
6	Nghiên cứu, viết sáng kiến-GPKH được cấp trên xếp loại và công nhận	QĐ của Sở GD&ĐT	10	100%		
7	Trường học văn hóa	QĐ của UBND huyện Đà Bắc	Đạt	100%	Cuối năm 2022	
II	Nhiệm vụ					
1	Nhân rộng phong trào “Việc làm nhỏ, ý nghĩa lớn”: Tập thể CBGVNV nhận đỡ đầu học sinh nghèo vượt khó.	Báo cáo tổng kết năm học	- Toàn thể CBGVNV tham gia; - Kêu gọi một số phụ huynh và học sinh tham gia	100%	Cuối năm học 2022-2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CỘNG HÒA
Năm học 2022-2023

Biểu số 4

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỉ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt	Báo cáo kết quả giáo dục cuối năm học của đơn vị	- Hạnh kiểm: Khá, Tốt = 882 HS. - Học lực: Khá, Giỏi = 630 HS.	- Hạnh kiểm: Khá, Tốt = 98%. - Học lực: Khá, Giỏi = 67%.		
2	Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của GD Sở GD&ĐT	22 giải	2,4%		
3	Kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 giải	2,5%		
II	Nhiệm vụ					
1	Phối hợp với Công an huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho học sinh	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động			12/2022	
2	Hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức môn Nghề phổ thông thực hiện tiếp tục mở rộng mô hình trồng, chăm sóc cây lâm nghiệp trên diện tích còn lại trong khu vườn đồi của nhà trường.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động			4/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT PHÚ CƯỜNG
Năm học 2022-2023

Biểu số 5

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu định lượng			Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng giáo dục đạo đức: Hạnh kiểm khá, tốt.	Báo cáo của trường THPT Phú Cường	358	96%		
2	Chất lượng giáo dục văn hóa: Tỷ lệ học sinh giỏi, khá khối 11,12.	Báo cáo của trường THPT Phú Cường	85	35%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	QĐ của Sở GD&ĐT Hòa Bình	8	2,14 %		
4	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT Hòa Bình	>01	4,2%		
5	Kết quả Phân loại viên chức	QĐ của trường THPT Phú Cường	HTXSNV:07 HTTNV:24 HTNV:2	25 %		
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM	Kế hoạch, Báo cáo, hình ảnh	01	100%		
2	Tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT Hòa Bình	01	100%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY C**Biểu số 6****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Duy trì ổn định tỉ lệ học sinh có học lực khá, giỏi (và tương đương)	Báo cáo tổng kết năm học	334	66,8%		
2	Duy trì ổn định tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt (và tương đương)	Báo cáo tổng kết năm học	497	99,4%		
3	Học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh	Qđ của Sở GD&ĐT	18	50%		
4	Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Qđ của Sở GD&ĐT	01	50%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh không ma túy, thuốc nước	Kế hoạch, Báo cáo, hình ảnh			5/2023	
2	Được chấp thuận của Sở GD&ĐT Hòa Bình về việc đánh giá ngoài	QĐ của Sở GD&ĐT			5/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LƯƠNG SƠN
Năm học 2022-2023

Biểu số 7

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chỉ tiêu về hạn chế học sinh bỏ học	Kết quả cuối năm		Không quá 01%		
2	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (Các môn văn hóa, TDTT, Văn nghệ.....)	Quyết định của Sở GD&ĐT	55 giải			
3	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại hạnh kiểm, rèn luyện của học sinh	Kết quả cuối năm		- Tốt, khá: 94% - Yếu, chưa đạt: không quá 1%		
4	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại học lực, học tập của học sinh	Kết quả cuối năm		- Giỏi, tốt, khá: 65% - Yếu, kém: dưới 5%		
5	Số lượng giải trong các cuộc thi của Ngành tổ chức cho CBGVNV (GV dạy giỏi cấp tỉnh, GVCN giỏi, CB đoàn giỏi, TDTT...)	Quyết định của Sở GD&ĐT	02 giải			
6	Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ (tỷ lệ CBGVNV trong đơn vị được đánh giá xếp loại viên chức)	Kết quả cuối năm	- 04 CBQL - 83 giáo viên, nhân viên	-100% HTTNV (trong đó 31% được đánh giá xếp loại HTXSNV)		
7	Xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến: “Trao yêu thương ấm tình người”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01			
II	Nhiệm vụ					
1	Đảng bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy	01		Năm 2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CAO PHONG

Biểu số 8

Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (02 bộ môn) được công nhận trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	2	100%	Tháng 3/2023	
1.2	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	10	26,3%	Tháng 11/2022	
1.3	CBGVNV tham gia viết SK-GPKH	SK cá nhân, nhóm được Sở ĐG, XL	7 SK	100%	Tháng 5/2022	
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục	XL hạnh kiểm Khá, Tốt	636	95%	Tháng 5/2023	
		XL học lực Khá, Giỏi	399	60%		
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	17	2,2%	Tháng 12/2022	
2.3	Học sinh khối 12 100% giỏi thi nghề PT đạt Khá giỏi	QĐ của Sở GD&ĐT	212	100%	Tháng 3/2023	
2.4	Học sinh lớp 12 đủ điều kiện thi TNTHPT	Báo cáo cuối năm		100%	Tháng 5/2023	
II	Nhiệm vụ					
1	Trường công nhận đạt chuẩn Quốc gia	Quyết định công nhận của UBND tỉnh.		100%	10/2022	
2	Tổ chức Kỷ niệm 40 năm thành lập trường	Kế hoạch, hình ảnh		100%	11/2022	
3	Xây dựng mô hình “Trường học không ma túy”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh.			10/2022	
4	Tổ chức ngoại khóa: Hoạt động trải nghiệm Stem.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh			Tháng 3/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY A
Năm học 2022-2023

Biểu số 9

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Chỉ tiêu					
1	Giảm tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu	Báo cáo tổng kết	30	4%		
2	Tăng tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	Báo cáo tổng kết	722	89%		
3	Tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	37	72,5%		
4	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	2	100%		
5	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp	Báo cáo kết quả TN	254	98%		HS đầu vào thấp
II	Nhiệm vụ					
1	Được đánh giá ngoài	QĐ của Sở GD&ĐT			Tháng 5/2023	
2	Phối hợp với công an huyện Yên Thủy tổ chức ngoại khóa : Giáo dục pháp luật, phòng chống bạo lực học đường	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01 lần		Tháng 3/2023	
3	Thư viện nhà trường được công nhận thư viện tiên tiến.	QĐ của Sở GD&ĐT			Tháng 2/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MAI CHÂU
Năm học 2022-2023

Biểu số 10

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học		>=49%		Năm học 2021 – 2022: 56,31%
2	Kết quả xếp loại hạnh kiểm: Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học		>=98%		Năm học 2021 – 2022: 98,68%
3	Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh môn văn hóa, văn nghệ, TDTT.	Quyết định của Sở GD&ĐT	>=11 giải			Năm học 2021 –2022 đạt 14 giải
4	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh được công nhận trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	>=01			
II	Nhiệm vụ					
1	Mô hình: Kết hợp hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học qua các môn thuộc tổ hợp Khoa học xã hội cho học sinh Trường THPT Mai Châu	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01		T5/2023	Xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến
2	Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh trường THPT Mai Châu	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01		T11/2022	
3	Tổ chức Hội thao Giáo dục quốc phòng – An ninh	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01		T4/2023	
4	Ngày hội STEM	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01		T12/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐOÀN KẾT
Năm học 2022-2023

Biểu số 11

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Kết quả phân loại công chức, viên chức, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành Tốt trở lên	25	73,5%		
1.2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh được công nhận trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	01	100%		
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	8	25,8%		
1.4	CB,GV,NV tham gia viết SK-GPKH	SK cá nhân được Sở XLoại	8 SK	35,3%		
1.5	Tỷ lệ học sinh có chứng chỉ nghề phổ thông đạt khá giỏi trở lên	Bảng điểm công nhận KQ	166/175	95%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	XL hạnh kiểm khá, tốt	504/560	90,5%		
		XL Học lực Khá, Giỏi	196/560	35 %		
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, Văn nghệ, TDTT, KHKT	QĐ của Sở GD&ĐT	12	1,8%	Tháng 5	
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức ngoại khóa “Tìm hiểu văn hóa dân tộc Mường qua các trò chơi dân gian”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	Tháng 5	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY C
Năm học 2022-2023

Biểu số 12

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Giáo viên dạy Giỏi cấp trường.	Quyết định của nhà trường	07/24 GV	29,17%	12/2022	
2	Xếp loại Hạnh kiểm của học sinh mức Tốt, Khá (khối 11 và khối 12) và Kết quả rèn luyện của học sinh (khối 10) mức Tốt, Khá.	Báo cáo TK năm học của nhà trường	260/364 HS	71.4%	5/2023	
3	Kết quả xếp loại Học lực Giỏi, Khá (khối 11, khối 12 và Kết quả đánh giá học tập của học sinh (khối 10) mức Tốt, Khá.	Báo cáo TK năm học của nhà trường	80/364 HS	30,3%	5/2023	
4	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm mức HTXSNV	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	5/31 đc	16,1%	6/2023	
5	Học sinh được lên lớp (khối 10 và khối 11) và hoàn chương trình lớp 12.	Kết quả đánh giá xếp loại học sinh năm học	345/364 HS	94,78%	6/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
Năm học 2022-2023

Biểu số 13

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu chất lượng			Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	10	3,16%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: từ 95% trở lên xếp loại Khá, Tốt và không có xếp loại Yếu.	Quyết định, Báo cáo của nhà trường	290	95%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực: từ 29% trở lên xếp loại Khá, Giỏi và không có xếp loại Kém.	Quyết định, Báo cáo của nhà trường	92	29%		
4	Tỷ lệ học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT năm 2023 từ 100%	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	90	100%		
5	Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống dưới 3,0%	Quyết định, Báo cáo của nhà trường	10	3%		
6	Tỷ lệ CBQL, GV có kết quả bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên từ đạt yêu cầu trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	16	100%		
7	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2022-2023: 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình và nhà trường	23	100%		
8	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	01	3,1%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng nhà trường đạt chuẩn văn hóa năm 2022	Quyết định của UBND huyện Đà Bắc			Tháng 01/2023	
2	Giấy khen Chủ tịch UBND huyện trong Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2022	Quyết định của UBND huyện Đà Bắc			Tháng 01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT THANH HÀ
Năm học 2022-2023

Biểu số 14

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	- Chất lượng giáo dục toàn diện Học lực, Hạnh kiểm	Kết quả cuối năm học	Học lực: Giỏi:38;K:180; Yếu dưới 10HS Hạnh kiểm: Tốt, Khá: 430; TB 16 HS Yếu: 02 HS	Học lực: Giỏi:8,5%;K:40%; Yếu dưới 2% Hạnh kiểm: Tốt, khá: 96%; TB 3,6% Yếu: 0,4%		Tổng số 448 HS
2	- Chất lượng Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	25 giải	6,25%		Tổng số 448 HS
	-Chất lượng tham gia cuộc thi khác do Sở GD&ĐT tổ chức		03 giải			
3	- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo (dự thi GVDG cấp tỉnh hoặc nội dung thi khác)	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 GVDG tỉnh, đạt từ giải KK trở lên	4%		Tông số 28 CBGV
4	-Tổ chức hoạt động tập thể (trải nghiệm, sáng tạo) nhằm phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	Chủ đề: “ <i>Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo bằng cách phối hợp các hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao....</i> .”		Cuối năm học	
II	Nhiệm vụ					
1	-Tổ chức dạy học ôn tập, bồi dưỡng theo nhóm giáo viên bộ		- 02 nhóm giáo viên: Nhóm GV môn Toán và	Kế hoạch; giải pháp		

	môn. -Tổ chức dạy học tăng cường theo đối tượng HS đã được phân luồng;nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.	Hồ sơ minh chứng	nhóm GV môn Ngữ văn - 09 môn học cơ bản Thi tốt nghiệp THPT	thực hiện; minh chứng thực hiện	Cuối năm học	
2	Tổ chức thao giảng cấp trường hướng tới chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2022	Hồ sơ minh chứng	Các môn: <i>Toán, Địa lý, Thể dục</i>	Kế hoạch; minh chứng thực hiện	Cuối năm học	
3	Tổ chức thi Văn nghệ, tổ chức các hoạt động tập thể chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11; nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy và học	Hồ sơ minh chứng	Hội thi giữa các chi đoàn giáo viên và học sinh	Kế hoạch hoạt động; hình ảnh minh họa	Cuối năm học	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC LONG QUÂN
Năm học 2022-2023

Biểu số 15

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đánh giá			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Chất lượng giáo dục đạo đức					
	Tốt	Báo cáo tổng kết năm học		70%		
	Khá	Báo cáo tổng kết năm học		20%		
	Trung bình	Báo cáo tổng kết năm học		10,5%		
	Yếu (hoặc Chưa đạt đối với lớp 10)	Báo cáo tổng kết năm học		0,5%		
2	Chất lượng giáo dục văn hóa					
	Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học		5,0%		
	Khá	Báo cáo tổng kết năm học		50%		
	Trung bình	Báo cáo tổng kết năm học		40%		
	Yếu (hoặc Chưa đạt đối với lớp 10)	Báo cáo tổng kết năm học		5,0%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	25 giải trở lên			
4	Giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	02 giáo viên			

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN**Biểu số 16****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh đạt HSG cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT.	10	2,1%		Theo tỷ lệ HS toàn trường
2	Học sinh đạt giải GDQP,thể dục thể thao cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	5	1.1%		Theo tỷ lệ HS toàn trường
3	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	138	30%		Theo tỷ lệ HS toàn trường
4	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	>=1	3,7%		Theo tỷ lệ GV toàn trường
II	Nhiệm vụ					
1	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022	Quyết định của Thành ủy			01/2023	
2	Công nhận trường học văn hóa năm 2022	Quyết định của LĐLD Thành phố			12/2022	
3	Tổ chức một số hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh: An toàn giao thông, giáo dục stem, giáo dục truyền thống(ngoài nhà trường)	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	02		04/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY B
Năm học 2022-2023

Biểu số 17

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	12		12/2022	
2	Tỷ lệ học sinh Khá, giỏi (Tốt)	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi (Tốt)		37,5%	05/2023	
3	Tỷ lệ học sinh chuyển lớp	Kết quả xếp loại hai mặt GD năm học 2022-2023		98%	05/2023	
4	Giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	1		05/2023	
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng mô hình “Học sinh Ba tốt”.	Quyết định của Sở GD&ĐT	1		5/2023	
2	Đổi mới công tác chủ nhiệm lớp nhằm giảm thiểu tỉ lệ học sinh bỏ học và nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt trong nhà trường	Kế hoạch, báo cáo	1		5/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT KIM BÔI
Năm học 2022-2023

Biểu số 18

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Học sinh đạt giải	70	77,7%	12/2022	
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi	Học lực khá, giỏi	550	55%	05/2023	
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt	Hạnh kiểm khá,tốt	950	95%	05/2023	
4	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	XL đảng viên HTTNV trở lên	37/37	100%	01/2023	
5	Tỷ lệ CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	XL viên chức HTTNV trở lên	52/62	83,8%	05/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY
Năm học 2022-2023

Biểu số 19

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	- Tỷ lệ học sinh xếp học lực khá, giỏi (Khối 11, 12). - Tỷ lệ học sinh xếp loại kết quả Học tập loại Tốt, khá (Khối 10)	Báo cáo tổng kết năm học	271/417 90/225	65% 40%	5/2023 5/2023	
2	- Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm khá, tốt (Khối 11, 12). - Tỷ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện đạt loại Khá, tốt	Báo cáo tổng kết năm học	354/417 191/225	85% 85%	5/2023 5/2023	
3	Số học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	45	7,0%	5/2023	
4	Số sản phẩm đạt giải Hội thi KHKT của Sở GD&ĐT tổ chức	Quyết định của Sở GD&ĐT	01		5/2023	
5	Tỷ lệ học sinh bỏ học	Báo cáo tổng kết		Dưới 2%	5/2023	
6	Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (tăng thêm).	Quyết định của Sở GD&ĐT	01/40	2,5%	5/2023	
7	Số viên chức được xếp loại chất lượng viên chức năm từ loại tốt trở lên.	Quyết định của nhà trường	33/41	80%	5/2023	
8	Số giáo viên được Kết nạp đảng		01		5/2023	
II.	Các nhiệm vụ trọng tâm					
1	Tổ chức thi và hội diễn văn nghệ (Trường)	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh			11/2022	
2	Tổ chức thi đấu bóng chuyền hơi Nam-Nữ và Đá cầu (Cấp trường)	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh			3/2023	
3	Tổ chức Hội thao GDQP-AN cấp trường	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh			11/2022	
4	Xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh			5/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Năm học 2022-2023

Biểu số 20

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (kết quả rèn luyện của học sinh)	Báo cáo tổng kết năm học	1437 Học sinh	Tốt, Khá: 100% (trong đó hạnh kiểm Tốt $\geq 80\%$	Kết thúc năm học	
2	Kết quả xếp loại học lực (kết quả học tập)	Báo cáo tổng kết năm học	1437	<i>* Lớp chuyên: 100% giỏi (tốt) và khá</i> <i>Trong đó:</i> Giỏi (Tốt): $\geq 65\%$ <i>* Lớp không chuyên</i> Giỏi (Tốt), khá $\geq 99,5\%$ Trung bình : $\leq 0,5\%$	Kết thúc năm học	<i>Đối với lớp 10 Học lực được xếp thành 4 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt (Theo TT 22)</i>
3	Thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh các môn văn hóa; khoa học kỹ thuật, văn nghệ, TDTT, Olympic..... :	Quyết định của sở GD&ĐT; QĐ của cấp tổ chức thi	Từ 220 Giải	15%		
4	Thi HSG cấp quốc gia các môn văn hóa; khoa học kỹ thuật, văn nghệ, TDTT, Olympic.....	Quyết định của Bộ GD&ĐT; QĐ của các cấp tổ chức thi	Từ 15 Giải	20%		
II	Nhiệm vụ					
1	Đẩy mạnh triển khai giáo dục trong nhà trường (giáo dục STEM; nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp tỉnh, cấp quốc gia...; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp...)	- Kế hoạch tổ chức; - Báo cáo tổng kết; - Hình ảnh ngày hội; - Kết quả thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và tham dự thi khoa học	- Tổ chức 1 buổi hoạt động chung toàn trường - Có ít nhất 04 dự án	100%	Tháng 5/2023	

		kỹ thuật quốc gia.	đạt giải cấp tỉnh - Có ít nhất 01 dự án tham gia dự thi cấp quốc gia			
2	Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ	Cử giáo viên đi học thạc sỹ	Từ 01 giáo viên	100%	Tháng 5/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT KỲ SƠN
Năm học 2022-2023

Biểu số 21

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký				Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)		
			Số lượng	Tỷ lệ			
I	Chỉ tiêu						
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	15			5/2023	
2	Tỷ lệ giáo viên đạt giải trong hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02			5/2023	
3	Kết quả xếp loại học lực toàn trường	Báo cáo tổng kết năm học 2022 – 2023	Lớp 11, 12	Giỏi, khá: 226	55%	5/2023	K11, 12: 411 hs
Yếu, kém: 10				2.5%			
Lớp 10			Tốt, khá: 127	50%	5/2023	K10: 254 hs	
			Chưa đạt: 18	7.0%			
4	Kết quả xếp loại hạnh kiểm toàn trường.	Báo cáo tổng kết năm học 2022 – 2023	Lớp 11, 12	Tốt, khá: 390	95%	5/2023	K11, 12: 411 hs
Yếu; 02				0.5%			
Lớp 10			Tốt, khá; 228	90%	5/2023	K10: 254 hs	
			Yếu; 01	0.5%			
5	Cán bộ, giáo viên được công nhận ĐT, SK, GP	Quyết định của Sở GD&ĐT	06			5/2023	
6	Tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh được công nhận.	Giấy chứng nhận	01 dự án			5/2023	

II	Nhiệm vụ					
1	Duy trì câu lạc bộ STEM hoạt động hiệu quả	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2023	
2	Duy trì câu lạc bộ tiếng Anh hoạt động hiệu quả	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT 19/5 KIM BÔI
Năm học 2022-2023

Biểu số 22

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	450 học sinh	45%		Theo sĩ số thực tế cuối năm học
2	Xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	900 học sinh	90%		Theo sĩ số thực tế cuối năm học
3	Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	30 giải	60%		Theo tỷ lệ tham dự giải
4	Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh bậc THPT	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 giải	50%		Theo tỷ lệ tham dự giải
5	Tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, GD STEM, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các cuộc thi khác do Trung ương, Bộ, Tỉnh, Sở, huyện và các cấp có thẩm quyền tổ chức	Quyết định của cấp có thẩm quyền	8 giải	60%		Theo tỷ lệ tham dự giải
6	Xếp loại giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (viên chức không giữ chức vụ quản lý)	Quyết định của Hiệu trưởng	50/63	88,8%		Theo tỷ lệ giáo viên nhân viên nhà trường
7	Giáo viên, GVCN giỏi cấp trường, Giáo viên chủ nhiệm xuất sắc trong năm học	Quyết định của Hiệu trưởng	9/56	16%		
8	Tổ chức chuyên đề về đổi mới giáo dục như: Triển khai CT GDPT mới, Hoạt động trải nghiệm ngoài trường,...	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	10/16	62,5%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT THẠCH YÊN
Năm học 2022-2023

Biểu số 23

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	09	56,25%	Tháng 1/2023	
2	Xếp loại học lực Khá, Giỏi		130	30,73%	Tháng 5/2023	
3	Xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt		380	89,83%	Tháng 5/2023	
4	Kết quả thi Nghề phổ thông có học sinh đạt loại Giỏi trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	86	70%	Tháng 4/2023	
5	Tỷ lệ giáo viên đạt giải giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh		01	50%	Tháng 3/2023	
6	CBGVNV tham gia viết SK-GPKH		4 sáng kiến	100%	Tháng 5/2023	
II	Nhiệm vụ					
1	Tiếp tục thực hiện mô hình Vườn thực hành chất lượng cao được Sở GD&ĐT nhân rộng	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	Tháng 4/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT NAM LƯƠNG SƠN
Năm học 2022-2023

Biểu số 24

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ(%)		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng được cấp chứng nhận	Chứng nhận của Trung tâm bồi dưỡng chính trị	02	100	Tháng 6/2023	
1.2	Có giáo viên tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	QĐ của Sở GD&ĐT	01		Theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT	
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	08		Tháng 11/2022	
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	XL hạnh kiểm tốt	500	66,13	Tháng 5/2023	
		XL học lực Giỏi	27	3,57		
2.2	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	Kết quả học tập của HS	710	93,92	Tháng 6/2023	
2.3	Khám sức khỏe ban đầu cho học sinh toàn trường	KQ khám sức khỏe	756	100	Tháng 10/2022	
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ của Huyện ủy			Tháng 12/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MUỜNG BI
Năm học 2022-2023

Biểu số 25

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc t.gian hoàn thành)	
			SL	TL		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả phân loại viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành xuất sắc NV	27	48,21%	Tháng 6/2023	
		Hoàn thành tốt NV	29	51.79%		
2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh có 01 giáo viên tham gia và đạt giải.	QĐ của Sở GD&ĐT	01	100%	Tháng 4/2023	
3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	10	23.80%	Tháng 11/2022	
4	Học sinh đạt danh hiệu “HSG toàn diện”	Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường	53	6.54%	Tháng 5/2023	
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	QĐ của Sở GD&ĐT	16	45,71%	Tháng 02/2023	
6	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao	QĐ của Sở GD&ĐT	10	50%	T9/2022 – T5/2023	Do chưa có CV hướng dẫn về số lượng các cuộc thi TDTT trong năm học 2022 – 2023 (HKPD)
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ của Huyện ủy	01	100%	Tháng 01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT TÂN LẠC**Biểu số 26****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I.	Chỉ tiêu					
1.	Kết quả xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	≥ 469/747 HS	≥62,78%		
2.	Kết quả xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	≥ 729/747 HS	≥ 97,61%		
3	Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, thể thao, Khoa học kĩ thuật	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình.	≥ 33 giải	≥ 60%		
4.	Kết quả thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình.	≥ 2 giáo viên	100%		
5.	Tham gia dự thi Thiết kế đồ dùng dạy học cấp Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT	Sản phẩm dự thi	01 sản phẩm	100%		
6.	Kết quả cuộc thi Học sinh, sinh viên Khởi nghiệp cấp tỉnh trở lên.	Sản phẩm dự thi	01 sản phẩm	100%		
II.	Nhiệm vụ					
1.	Xây dựng mô hình dạy học tích hợp liên môn gắn với trải nghiệm du lịch cộng đồng tại huyện Tân Lạc.	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình.			5/2023	Phát triển mô hình từ năm học trước

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MƯỜNG CHIỀNG
Năm học 2022-2023

Biểu số 27

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp THPT tỉnh (đối với các môn văn hóa).	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	05	0,9%		
2	Tỷ lệ học sinh đạt giải tại Hội thao, HKPD,... cấp tỉnh (đối với bộ môn GDTC, GD QP-AN,...).	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	02	0,4%		
3	- Tỷ lệ HS đạt kết quả Rèn luyện (đối với HS khối10): từ 90 trở lên xếp mức Khá, Tốt (không có HS xếp mức Chưa đạt).	Báo cáo tổng kết năm học	177	90%		
	- Tỷ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm (đối với HS khối11 và 12): từ 95% trở lên xếp loại Khá, Tốt và không có xếp loại Yếu.		331	95%		
4	- Tỷ lệ HS đạt kết quả Học tập (đối với HS khối10): từ 25% trở lên đạt mức Khá, Tốt.	Báo cáo tổng kết năm học	49	25%		
	Tỷ lệ HS xếp loại Học lực (đối với HS khối 11 và 12): từ 30% trở lên xếp loại Khá, Giỏi và không có xếp loại Kém.		104	30%		
5	Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống dưới 3,0%.	Báo cáo của Trường THPT Mường Chiềng	16	2,9%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT QUYẾT THẮNG
Năm học 2022-2023

Biểu số 28

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	14	1,5%		
2	Học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	4	0,4%		
3	Học sinh đạt giải cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	0,12%		
4	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	350	38%		
5	Xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	820	91%		
6	Số giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	2,6%		
7	Xếp loại CB, CC, VC loại tốt trở lên	Quyết định đánh giá CC-VC	35	72,9%		
II	Nhiệm vụ					
1	Duy trì và phát huy mô hình “Giáo dục ý thức bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mường cho học sinh thông qua hình thức sinh hoạt của Câu lạc bộ”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01		4//2023	
2	Xếp loại chi bộ hoàn thành nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy	01		02/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐẠI ĐỒNG

Biểu số 29

Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính(mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt	Báo cáo kết quả giáo dục cuối năm của nhà trường	760	90%	5/2023	
2	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD & ĐT	25	2.9%	12/2022	
3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD & ĐT	01	2.0 %	03/2023	
4	Đánh giá xếp loại công chức, viên chức	Quyết định của Hiệu trưởng đơn vị	- HTXSNV: 16 - HTTNV: 34 - HTNV : 01 - Không hoàn thành: 0	- HTXSNV: 31,4% - HTTNV: 66,6% - HTNV: 2,0 % - Không hoàn thành NV: 0%	05/2022	
II	Nhiệm vụ					
1	Đoàn TN tổ chức Kết nạp 250 Đoàn viên mới tại di tích lịch sử Chiến khu cách mạng Mường Khói.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	250 HS		03/2023	
2	Tiếp tục triển khai CLB “Thắp sáng ước mơ” để gây quỹ ủng hộ, giúp đỡ cho học sinh nghèo trường THPT Đại Đồng	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01 lần		05/2022	
3	Phối hợp với Công an tỉnh Hòa Bình, Công an huyện Lạc Sơn tổ chức ngoại khoá: Giáo dục pháp luật, An toàn giao thông,Phòng chống Ma túy,	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01 lần		08/2022	

	phòng chống bạo lực học đường					
4	Kết nạp 02 quân chúng ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam	Kế hoạch, Quyết định, hình ảnh hoạt động	01 lần		12/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CÔNG NGHIỆP
Năm học 2022-2023

Biểu số 30

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc t.gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			SL	TL		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Kết quả phân loại công chức, viên chức, người lao động	Hoàn thành Xuất sắc	36	>54%		
		Hoàn thành Tốt	30	>45%		
		Hoàn thành NV	1	<2%		
1.2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và đạt chứng nhận trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	02	>=66%		
1.3	Cán bộ, GV đi học nâng cao trình độ chuyên môn	Bằng Thạc sỹ	01	>=1,4%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	Xếp loại học lực: Giỏi Khá Yếu, Kém	1116	>=23% >=64% =<1%		
		Xếp loại hạnh kiểm: Tốt, Khá Yếu	1116	>=95% =<1%		
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	QĐ của Sở GD&ĐT	43	71%		
2.3	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao	QĐ của Sở GD&ĐT	5	50%		
2.4	Kết quả học sinh lên lớp thẳng, đủ điều kiện thi tốt nghiệp THPT.	KQ học tập của HS	1114	99%		
II	Nhiệm vụ					
1	XD Đảng bộ nhà trường đạt mức xếp loại HTTNV	QĐ của Thành ủy			Tháng 01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CÙ CHÍNH LAN**Biểu số 31****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	28			
2	Tỷ lệ về học lực Khá, Giỏi (Tốt)	Kết quả học tập cuối năm		69%		
3	Tỷ lệ về hạnh kiểm Tốt	Kết quả hạnh kiểm cuối năm		81%		
4	Tỷ lệ học sinh lên lớp	Kết quả học tập cuối năm		95%		
5	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02			
6	Tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật về “Mô hình nhà trường ba không về ANTT”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động			5/2022	Đã thực hiện năm học 2021-2022

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MAI CHÂU B

Biểu số 32

Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỉ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng giáo dục hai mặt năm học 2022 - 2023	Báo cáo kết quả GD cuối năm học của nhà trường	- Hạng kiểm: Tốt: 277, Khá: 83, TB: 36. - Học lực: Giỏi:9, Khá: 150, TB: 206, Yếu: 31	- Hạng kiểm: Tốt: 70 %, Khá: 21 %, TB: 9 %. - Học lực: Giỏi: 2,3 %, Khá: 38%,TB:52%, Yếu: 7,7 %.	5/2023	
2	Tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	03	0,75%	12/2022	
3	Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2022 -2023	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	04 %	3/2023	
4	Đánh giá xếp loại công chức, viên chức năm học 2022 - 2023	Quyết định của Hiệu trưởng đơn vị	-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02 -Hoàn tốt nhiệm vụ: 30 -Hoàn nhiệm vụ: 0 -Không hoàn nhiệm vụ: 0	-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6,25% -Hoàn tốt nhiệm vụ: 93,75% -Hoàn nhiệm vụ: 0% -Không hoàn nhiệm vụ:0%	5/2023	
II	Nhiệm vụ					
1	Phối hợp với Công an huyện Mai Châu tổ chức tuyên truyền về công tác phòng cháy chữa cháy, vật liệu nổ cho học sinh nhà trường.	Kế hoạch phối hợp, báo cáo, hình ảnh hoạt động			12/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LŨNG VÂN
Năm học 2022-2023

Biểu số 33

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh xếp loại Học lực giỏi	Quyết định trường	6	2,3		
2	Học sinh xếp loại Học lực khá	Quyết định trường	113	43,6		
3	Học sinh xếp loại Hạnh kiểm: Tốt, Khá	Báo cáo	144	94,2		
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định Sở GD&ĐT	10	3,8		
5	Học sinh được lên lớp thẳng (đủ điều kiện dự thi TN)	Báo cáo	249/259	96		
6	Xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Hồ sơ nhà trường	19	73,1		
7	Giáo viên giỏi cấp trường	Hồ sơ nhà trường	7	36,8		
II	Nhiệm vụ					
1	Nhà trường đạt chuẩn về An ninh trật tự	UBND huyện	01		1/2023	
2	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Huyện ủy	01		1/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY B
Năm học 2022-2023

Biểu số 34

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh xếp học lực khá, giỏi.	Báo cáo tổng kết năm học	279/619	45%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm khá, tốt.	Báo cáo tổng kết năm học	588/619	95%		
3	Số học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	35/619	5,6%		
4	Học sinh lên lớp thẳng	Báo cáo tổng kết năm học	588/619	95%		
5	Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (tăng thêm).	Quyết định của Sở GD&ĐT	01/40	2,5%		
6	Số viên chức được xếp loại chất lượng viên chức năm từ loại tốt trở lên.	Quyết định của nhà trường	45/48	94%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC SƠN
Năm học 2022-2023

Biểu số 35

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính
			Số lượng	Tỉ lệ	
I	Chỉ tiêu				
1	Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt	Báo cáo kết quả giáo dục cuối năm học của đơn vị	- Hạnh kiểm: Khá, Tốt = 935 HS. - Học lực: Khá, Giỏi = 485 HS.	- Hạnh kiểm: Khá, Tốt = 98,2%. - Học lực: Khá, Giỏi = 50,9%.	
2	Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của GD Sở GD&ĐT	50 giải	5, 2%	
3	Kết quả tham dự Hội thi sáng tạo KHKT cấp tỉnh	Quyết định của GD Sở GD&ĐT	02 giải		
4	Kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02 GV đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	4,08%	
5	Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức	Quyết định xếp loại của Hiệu trưởng	40 viên chức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	72,7%	
II	Nhiệm vụ				
1	Tiếp tục thực hiện mô hình: “Phân loại rác thải vì trường học xanh - sạch - đẹp và thân thiện”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	5/2023	Đã thực hiện năm học 2021-2022
2	Xếp loại tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022	Quyết định của Huyện uỷ	01	12/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THPT TỈNH**Biểu số 36****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	75/80	93,8 %		
2	Tỷ lệ học sinh học lực giỏi - khá	Báo cáo tổng kết năm học	750/830	90,36%		
3	Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	792/830	95,42%		
4	GV giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01/50	2 %		
5	Đánh giá phân loại viên chức (Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ)	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	68/73	93%		
II	Nhiệm vụ					
1	Thực hiện xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và học tập	Kết quả so với chỉ tiêu			Tháng 6/2023	
2	Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ người dạy và người học; chăm sóc và nuôi dưỡng HS tốt	Không có khiếu nại, tố cáo.			Tháng 6/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT KIM BÔI
Năm học 2022-2023

Biểu số 37

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		
I	Chỉ tiêu					
1	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức cuối năm học	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	16	40%		
2	Giáo viên được đánh giá xếp loại chung về giờ dạy giỏi	Kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên	15	60%		
3	Xếp loại học lực lớp 8, 9, 11, 12 của HS cuối năm đạt Khá, Giỏi Xếp loại kết quả học tập lớp 6, 7, 10 của HS cuối năm đạt Khá, Tốt	Kết quả học lực lớp 8, 9, 11, 12 của HS cuối năm đạt Khá, Giỏi Kết quả học tập lớp 6, 7, 10 của HS cuối năm đạt Khá, Tốt	216	69,2%		
4	Xếp loại hạnh kiểm lớp 8, 9, 11, 12; Xếp loại rèn luyện lớp 6, 7, 10 của HS cuối năm đạt Khá, Tốt	Kết quả xếp loại hạnh kiểm lớp 8, 9, 11, 12; Kết quả xếp loại rèn luyện lớp 6, 7, 10 của HS cuối năm đạt Khá, Tốt	280	89,7%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định công nhận kết quả của Sở GD&ĐT	15	4,8%		
6	Học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa	Quyết định công nhận kết quả của phòng GD&ĐT Kim Bôi	18	5,8%		

II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức phong trào thi đua dành “Hoa điểm tốt” chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày "Nhà giáo Việt Nam" 20/11	Quyết định khen thưởng học sinh đạt giải “ Hoa điểm tốt”	Số giải: 40	12,8%	11/2022	
2	Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi "Học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ" chào mừng ngày "Thành lập quân đội nhân dân Việt Nam" 22/12	Kế hoạch, báo cáo, quyết định, hình ảnh	Số giải: 10	3,2%	12/2022	Thực hiện từ năm học 2021-2022

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT CAO PHONG**Biểu số 38****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học lực: Tỷ lệ học sinh được xếp loại khá, mức khá trở lên	Báo cáo tổng kết năm học	150/290	52%		
2	Hạnh kiểm: Đạt loại khá, mức khá trở lên	Báo cáo tổng kết năm học	285/290	98.3%		
3	Học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh các môn văn hóa	QĐ của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT	12/80	15%		
4	Số giáo viên dạy giỏi tỉnh hoặc cán bộ quản lý giỏi các cấp	QĐ của Sở GD&ĐT	1/21	4,76%		
5	Kết quả xét tốt nghiệp học sinh lớp 9	QĐ của Phòng GD&ĐT	50/50	100%		
6	Viên chức đạt loại A	QĐ của Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng	10/36	27,7%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tiếp tục thực hiện mô hình điển hình được cấp thẩm quyền công nhận: Mô hình “Trường học xanh, sạch, thân thiện môi trường”	QĐ của Sở GD&ĐT	01		5/2023	Thực hiện từ năm học 2021-2022
2	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	01		01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LƯƠNG SƠN

Biểu số 39

Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ(%)		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Làm tốt công tác phát triển đảng viên, kết nạp đảng: 01 đồng chí .	Nghị quyết của Huyện ủy	1	100	Tháng 6/2023	
1.2	Có giáo viên tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	QĐ của Sở GD&ĐT	2	100	Tháng 4/2023	
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	5	100	Tháng 11/2022	
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh các lớp 8,9,11,12	XL hạnh kiểm Tốt	100	80	Tháng 5/2023	
		XL học lực Giỏi	13	8,3		
2.2	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh khối lớp 6,7,10	Rèn luyện ở mức Tốt	103	79,8	Tháng 5/2023	
		Kết quả học tập ở mức Tốt	15	11,6		
2.2	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	Kết quả học tập của HS	280	98,2	Tháng 6/2023	
2.3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	16	5,6	Tháng 4/2023	
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Huyện ủy			Tháng 12/2022	
2	Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6,7,10	Kết quả học tập Tốt	15	11,6%	5/2023	
		Kết quả rèn luyện Khá, Tốt	129	100%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT YÊN THỦY
Năm học 2022-2023

Biểu số 40

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính(mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	7	45%		
2	Sáng kiến, giải pháp khoa học đạt yêu cầu	QĐ của Sở GD&ĐT	1	50%		
3	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	1	100%		
4	Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng	Kết quả học tập của học sinh	279	98,2%		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.	QĐ Huyện Ủy			01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT B MAI CHÂU Biểu số 41
Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính(mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng giáo dục 2 mặt:	Báo cáo tổng kết năm học				
1.1	Học lực: Giỏi, khá:		126HS	40%		
1.2	Hạnh Kiểm: tốt, khá:		303 HS	96%		
2.	Học sinh giỏi các cấp	Quyết định của Sở GD&ĐT, PGD&ĐT Mai Châu	07	2,2%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	4,3%		
4	Đề tài sáng kiến cơ sở được công nhận	Quyết định của Sở GD&ĐT	04	11,4%		
6	Xếp loại đánh giá chất lượng viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT; Hiệu trưởng	35	100%		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Tiếp tục thực hiện mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	Tháng 5/ 2023	Đã thực hiện từ năm học 2021-2022
2	Trường đạt đơn vị văn hóa	Quyết định của UBND huyện	01	100%	Tháng 5/ 2023	
3	Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Tự đánh giá mức độ 2	Báo cáo, minh chứng	01	100%	Tháng 5/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS B ĐÀ BẮC
Năm học 2022-2023

Biểu số 42

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (đối với các bộ môn văn hóa)	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	04	8%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt	Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023	192	96%		
3	- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá và giỏi đối với khối 8,9. - Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Tốt và Khá đối với khối 6,7	Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022	80	80%		* 80 % trên tổng số HS khối 8,9. * 65 % trên tổng số HS khối 6,7
			65	65%		
4	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT Hòa Bình	01	5,8%		
5	Xếp loại cán bộ công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT, QĐ của nhà trường	22	78%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức chuyên đề hoạt động ngoại khoa: “Trường học hạnh phúc chấp cánh ước mơ” cấp trường	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	01/2022	
2	Tổ chức hoạt động ngoại khoá với chủ đề: "Sân khấu hoá các tác phẩm văn học bậc THCS " cấp trường.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	03/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LẠC SƠN Biểu số 43
Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Mốc thời gian hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh xếp loại Học lực: Khá, Giỏi	Đánh giá, xếp loại học sinh cuối năm học	223 h/s	70%		
2	Học sinh xếp loại Hạnh kiểm Khá, Tốt:	Đánh giá, xếp loại học sinh cuối năm học	303 h/s	95%		
3	Học sinh đạt giải tại các Hội thi, kỳ thi HSG các môn học văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật,...	Kết quả các kỳ thi, hội thi,... theo quyết định của huyện, Sở GD&ĐT	30 h/s	9,40%		
4	Học sinh Tốt nghiệp THCS	Kết quả thi xét TN THCS theo QĐ của Phòng GD&ĐT	50 h/s	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	CBQL, GV, NV được đánh giá, xếp loại viên chức từ Khá trở lên	Kết quả xếp loại viên chức năm học 2022 - 2023	40	95%	5/2022	
2	CBQL, GV được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Kết quả đánh giá CBQL theo chuẩn HT, đánh giá GV theo chuẩn GV năm học 2022 - 2023	26	95%	5/2022	
3	Chi bộ được xếp loại tổ chức cơ sở Đảng năm 2022 “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện Ủy Lạc Sơn	01		Tháng 01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT TÂN LẠC Biểu số 44
Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký		
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)
			Số lượng	Tỷ lệ	
I	Chỉ tiêu				
1	Học lực giỏi (Đối với các khối 8, 9, 11,12)	Báo cáo tổng kết	27/180	15%	
2	Hành kiểm tốt (Đối với các khối 8, 9, 11,12)	Báo cáo tổng kết	171/180	95%	
3	Kết quả rèn luyện ở mức Tốt (Đối với các khối 6, 7, 10)	Báo cáo tổng kết	142/150	94,67%	
4	Kết quả học tập ở mức Tốt (Đối với các khối 6, 7, 10)	Báo cáo tổng kết	22/150	14,67%	
5	Học sinh giỏi cấp trường	Quyết định công nhận	30/180	16,67%	
6	Học sinh giỏi cấp huyện	Quyết định công nhận	10/60	16,67%	
7	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định công nhận	25/90	27,78%	
8	Giáo viên giỏi cấp trường	Quyết định công nhận	8/24	33,33%	
9	Giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định công nhận	1/24	4,17%	
II	Nhiệm vụ				
1	Trường học đạt chuẩn Văn hóa	Quyết định của UBND huyện	01		Tháng 5/2023
2	Phối hợp với Công an huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho học sinh	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động			Tháng 11/2022

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LẠC THỦY Biểu số 45
Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả đánh giá phân loại viên chức, người lao động.	QĐ của nhà trường	Hoàn thành tốt nhiệm vụ=16/37	43,2%		
2	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	QĐ của nhà trường	8/22	36,4%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	2/2	100%		
4	Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục học sinh	Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022	Học sinh từ khá trở lên = 126/238	52,9%		
			Hạnh kiểm xếp loại tốt = 185/238	77,7%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (cấp THCS và THPT)	QĐ của Sở GD&ĐT	5/238	2,1%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng chi bộ đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Huyện Ủy	01	100%	Tháng 1/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT NGỌC SƠN Biểu số 46
Năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa khối THCS, THPT	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	1,78%		
2	Học sinh giỏi TDTT cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	5	0,9%		
3	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo TK năm học của nhà trường	263	46,7%		
4	Xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo TK năm học của nhà trường	526	93,4%		
5	Xếp loại CB, CC, VC	Số CB, GV hoàn thành tốt nhiệm vụ	42	89%		
6	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS& THPT ĐÀ BẮC
Năm học 2022-2023

Biểu số 47

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ%		
1	Học sinh tốt nghiệp THCS.	Báo cáo tổng kết	60	100%		
2	Kết quả xếp loại hạnh kiểm.	Báo cáo tổng kết	Tốt: 309 Khá: 19	Tốt: 94,2% Khá: 5,8%		
3	Học sinh có chứng chỉ nghề phổ thông đạt khá giỏi trở lên.	Bảng điểm công nhận kết quả	28 em	100%		
4	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	1 Giáo viên			
5	Giáo viên dạy giỏi cấp trường.	Quyết định của Hiệu trưởng	20/25	80%		
6	Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Quyết định của Huyện ủy	1		1/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS& THPT MAI CHÂU**Biểu số 48****Năm học 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Chỉ tiêu					
1	Hạnh kiểm	Quyết định của Hiệu trưởng	Tốt: 285 Khá: 32	89,9 10.1		
2	Học lực	Quyết định của Hiệu trưởng	Giỏi: 10 Khá: 176 Tb: 131	3.2 55.5 41.3		
3	Học sinh giỏi cấp cơ sở	Quyết định của Hiệu trưởng	56	17.7		
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	06	1.9		
5	Học sinh lên lớp thẳng	Quyết định của Hiệu trưởng	317	100		
6	Học sinh tốt nghiệp THCS	Quyết định của Hiệu trưởng	54	100		
7	Học sinh đạt học sinh tiên tiến	Quyết định của Hiệu trưởng	176	55.5		
8	Học sinh đạt học sinh giỏi	Quyết định của Hiệu trưởng	10	3.2		
9	Giáo viên giỏi cấp cơ sở	Quyết định của Hiệu trưởng	15	6.3		
10	Giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	4.2		
11	Đề tài, sáng kiến	Quyết định của Sở GD&ĐT	02			
12	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định của	4	11.1		

		Hiệu trưởng				
13	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Hiệu trưởng	28	77.8		
14	Chuẩn hiệu trưởng, PHT	Quyết định của Sở GD&ĐT	03(Đạt chuẩn)	100		
15	Chuẩn giáo viên, nhân viên	Quyết định của Hiệu trưởng	32(Đạt chuẩn)	96.9		
16	Kết nạp Đảng	Quyết định của Huyện ủy	01			
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức chuyên đề: - Sử dụng Sách giáo khoa GDPT 2018	Quyết định của Hiệu trưởng			12/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TTGD TX TỈNH
Năm học 2022-2023

Biểu số 49

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỉ lệ Học viên có học lực từ Trung bình đạt trên 90% trở lên.	Kết quả xếp loại học lực	375HV	91%		
2	Tỉ lệ Học viên có hạnh kiểm từ Khá đạt trên 95% trở lên	Kết quả xếp loại Hạnh kiểm	395HV	96%		
3	Tỉ lệ Học viên giỏi lớp 12 cấp tỉnh.	QĐ công nhận kết quả của Sở GD&ĐT	5HV	14%		
4	Tỉ lệ Giáo viên giỏi cấp tỉnh	QĐ công nhận kết quả của Sở GD&ĐT	02GV	8,3%		
5	Tăng quy mô Sinh viên các lớp đại học	QĐ của UBND tỉnh và các Sở	300SV	-		
6	Duy trì quy mô Học viên các lớp dân tộc	QĐ công nhận kết quả của Sở GD&ĐT	200HV	-		
7	Hoàn thành đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục	QĐ của Sở GD&ĐT	01	-		
II	Nhiệm vụ					
1	Đẩy mạnh công tác tuyển sinh các loại hình đào tạo THPT, Đại học, dân tộc,...	Các thông báo tuyển sinh			Tháng 5/2023	
2	Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu kém	Các văn bản, kế hoạch chỉ đạo của Trung tâm			Tháng 5/2023	
3	Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học	Các văn bản, kế hoạch chỉ đạo của Trung tâm			Tháng 5/2023	
4	Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT 2023	Kế hoạch ôn tập			Tháng 5/2023	

5	Xây dựng hồ sơ, minh chứng và báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.	Các văn bản, kế hoạch chỉ đạo, kết quả đạt được của Trung tâm.			Tháng 5/2023	
6	Tăng cường ứng dụng CNTT và quản lý, giảng dạy vào các hoạt động.	Các văn bản, kế hoạch chỉ đạo của Trung tâm.			Tháng 5/2023	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRUNG TÂM KTTHHN-NNTH
Năm học 2022-2023

Biểu số 50

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng lớp	Số học sinh(học viên)		
1	Lớp 11: Dạy nghề phổ thông		44	1273		
2	Lớp 12: Tư vấn hướng nghiệp		10	400		
4	Tiếng Anh		1	10		
5	Thi nghề PT		45 HĐ	8500		
6	Đào tạo nghề KTCB món ăn		2	60		
7	Tiếng Trung Quốc		1	12		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH
Năm học 2022-2023

Biểu số 51

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp	Báo cáo của nhà trường		Từ 95% trở lên		
2	Kết quả học tập loại Xuất sắc, Giỏi, Khá	Báo cáo của nhà trường		Trên 80%		
3	Kết quả rèn luyện loại Xuất sắc, Giỏi, Khá	Báo cáo của nhà trường		Trên 80%		
4	Số lượng đề tài NCKH, SKKN cấp cơ sở đạt từ loại Khá trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT		Trên 60%		
4	Số lượng đề tài NCKH, SKKN, nội san khoa học cấp trường đạt loại B trở lên	Báo cáo của nhà trường		Từ 65% trở lên		
5	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Báo cáo của nhà trường		Từ 90% trở lên		
6	- Giờ dạy thanh tra đạt loại giỏi/tốt - Giờ dạy giỏi cấp trường	Báo cáo của nhà trường		Từ 60% trở lên		
7	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Báo cáo của nhà trường		100% học phần		
II	Nhiệm vụ					
1	Tuyên bố sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của nhà trường trong giai đoạn mới	QĐ ban hành			12/2022	
2	Chỉnh sửa, bổ sung chuẩn đầu ra, Đề cương chi tiết các học phần đào tạo ngành giáo dục mầm non theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam	QĐ ban hành chuẩn đầu ra, Đề cương chi tiết các học phần			01/2023	
3	Xây dựng quy trình kiểm tra, đánh giá sinh viên hệ chính quy ngành Cao đẳng giáo dục mầm non theo ma trận đề thi	Văn bản hướng dẫn			12/2022	
4	Hoàn thành Báo cáo tự đánh chất lượng cơ sở giáo dục giữa chu kỳ	Báo cáo tự đánh giá gửi Bộ GD&ĐT			6/2023	

5	Tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ giáo viên dạy tiếng dân tộc Mường	Báo cáo của nhà trường			6/2023	
6	Tham mưu cho Sở GD&ĐT trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc Mường cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số	QĐ phê duyệt của UBND tỉnh			11/2022	
7	Tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Mường cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số	Báo cáo của nhà trường			6/2023	
8	Hoàn thành xây dựng Đề án thành lập trường Phổ thông liên cấp chất lượng cao Nguyễn Tất Thành trên cơ sở phát triển trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành trình Sở GD&ĐT báo cáo UBND tỉnh phê duyệt	Đề án của nhà trường/Tờ trình của Sở GD&ĐT/ QĐ phê duyệt của UBND tỉnh			5/2023	